

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị N**, sinh năm 1993; Nơi ĐKTT: Bản Bó Giáng, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là bản B, xã T, tỉnh Điện Biên). Nơi ở hiện nay: Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là bản B, xã M, tỉnh Điện Biên).

- Bị đơn: Anh **Lò Văn A**, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là bản B, xã T, tỉnh Điện Biên).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng C - Ngân hàng C Chi nhánh tỉnh Đ - Phòng C**. Địa chỉ: Khố T, xã T, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc Ngân hàng C, Quyết định số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Ngân hàng C về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Việt D - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C (nay là Phòng C), Quyết định số: 18/QĐ-NHCS, ngày 19/6/2023 của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C - Phòng giao dịch huyện C về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn A thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cháu Lò Duy T1, sinh ngày 11/11/2015 cho anh Lò Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị N và anh Lò Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi chung.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn A có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Lò Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Lò Thị N, anh Lò Văn A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có.

2.3. *Về nợ chung*: Ghi nhận tự nguyện trả nợ cho Ngân hàng C Chi nhánh tỉnh Đ - Phòng C của chị Lò Thị N và anh Lò Văn A theo sổ vay vốn mã khách hàng 7091270979 ngày 18/4/2022, cụ thể như sau:

- Chị Lò Thị N trả tiền nợ gốc là: 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*) và trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế.

- Anh Lò Văn A trả tiền nợ gốc là: 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*) và trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị N, anh Lò Văn A là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí không có giá ngạch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Tuần Giáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương